| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2025
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Mai Xuân Tú;

Ông Trần Đức Cường.

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 16/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1998. Căn cước công dân số 020198000911 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1 cấp ngày 06/8/2023; địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phùng Văn C, sinh năm 1998. Căn cước công dân số 020098005240 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1 cấp ngày 11/8/2022; địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 02/10/2025, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Phùng Văn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục địa phương vào năm 2023, đăng ký kết hôn ngày 24/10/2023 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã N, tỉnh Lạng Sơn). Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm

vợ chồng bình thường nhưng do chị Hoàng Thị P1 khó có con nên dẫn đến vợ chồng xích mích, cãi chửi nhau thường xuyên, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Từ tháng 8/2024 chị Hoàng Thị P đã bỏ về thôn C, xã M, tỉnh Lạng Sơn sinh sống và vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân không ai liên lạc với nhau, thậm chí không có số điện thoại của nhau. Nay chị Hoàng Thị P xác định tình cảm vợ chồng với anh Phùng Văn C không còn, không thể chịu đựng, chung sống thêm với anh Phùng Văn C thêm nữa nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Hoàng Thị P đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tống đạthợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm traviệc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án raxét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Phùng Văn C khôngtham gia tố tụng.

*Tại biên bản xác minh ngày 17/10/2025, bà Hoàng Thị N là trưởng thôn Mới, xã N, tỉnh Lạng Sơn cho biết*: Gia đình anh Phùng Văn C ban ngày đi làm đến tối mới về nhà. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị P và anh Phùng Văn C bà không nắm được. Từ khi chị Hoàng Thị P và anh Phùng Văn C cưới nhau, thời gian đầu chị Hoàng Thị P thỉnh thoảng sống tại nhà chồng nhưng từ tết năm 2025 đến nay chị Hoàng Thị P không về sinh sống tại thôn M, xã N còn đi đâu, làm gì bà không nắm được. Các văn bản tố tụng của Tòa án bà đã giao cho Hoàng Thị H là mẹ đẻ của anh Phùng Văn C, bà Hoàng Thị H đã thông báo cho anh Phùng Văn C nhưng anh Phùng Văn C không có ý kiến gì.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Hoàng Thị P đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơnkhông thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.Bị đơn anh Phùng Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Chị Hoàng Thị P kết hôn với anh Phùng Văn C trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn ngày 24/10/2023 đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn sống cùng nhau. Trong thời

gian vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, không liên lạc với nhau, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Phùng Văn C đã nhận được văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, chị Hoàng Thị P xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với anh Phùng Văn C thêm nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân của giữa chị Hoàng Thị P và anh Phùng Văn C mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Phùng Văn C.

Về nuôi con chung, sản chung, nợ chung: Không có, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng không có mặt. Nguyên đơn đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phùng Văn C, đăng ký thường trú tại thôn M, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Phùng Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn ngày 24/10/2023 đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Hoàng Thị P xác định vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh Phùng Văn C nên yêu cầu được ly hôn. Anh Phùng Văn C đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến gì, xác định anh Phùng Văn C không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị P, mặc nhiên thừa nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị P, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Do vậy xác định tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị P và anh Phùng Văn C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị P là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị P trình bày trong thời

gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Phùng Văn C.

*(Đăng ký kết hôn số 41/2023, đăng ký ngày 24/10/2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn)*

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Hoàng Thị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000466 ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn
- Ủy ban nhân dân xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**